

Hoạt động mua bán người qua biên giới Việt - Trung

Nguyễn Thị Phương Hoa¹, Nguyễn Quang Thuyền²

¹ Viện Nghiên cứu Trung Quốc.
Email: qhphuonghoa@yahoo.com

² Học viện Biên phòng.

Nhận ngày 3 tháng 9 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 13 tháng 10 năm 2017.

Tóm tắt: Sự tương đồng về văn hóa, xã hội cùng điều kiện đặc thù về địa lý (với đường biên giới dài hàng nghìn km, có nhiều cửa khẩu quốc tế, quốc gia, các cặp chợ, đường mòn) đã thúc đẩy quan hệ Việt - Trung phát triển nhanh chóng, nhưng đồng thời cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống. Hoạt động mua bán người đã trở thành một trong những vấn đề an ninh phi truyền thống nổi cộm trong quan hệ Việt - Trung hiện nay bởi số lượng ngày càng tăng, diễn biến theo chiều hướng phức tạp, khó kiểm soát với thủ đoạn tinh vi, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân, đe dọa an ninh xã hội. Đặc biệt, đây là vấn đề an ninh phi truyền thống mang tính một chiều, chủ yếu xuất phát từ phía Việt Nam nên đối tượng bị tác động chủ yếu cũng là người Việt Nam.

Từ khóa: Hoạt động mua bán người, an ninh phi truyền thống, quan hệ Việt - Trung.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: The cultural and social similarities and the geographical characteristics of a borderline of thousands of kilometres with many international and national border gates, pairs of markets and paths have boosted the rapid development of the Vietnam-China relations. Yet, they have also created many non-traditional security issues, among which human trafficking has become a pressing one in the bilateral ties, given the increasing number of cases with complicated developments that are difficult to control. The cases, coupled with sophisticated tricks, have been affecting the life of the people and threatening the security of the society. Especially, the non-traditional security issue is one-sided, being mainly from the Vietnamese side, so most of the affected persons are Vietnamese.

Keywords: Human trafficking, non-traditional security, Vietnam-China relations.

Subject classification: Sociology

1. Mở đầu

Việt Nam và Trung Quốc có đường biên giới dài hàng nghìn km với địa hình hiểm trở. Ở biên giới hai nước có nhiều cửa khẩu quốc tế, chợ, đường mòn. Giao lưu, trao đổi giữa cư dân hai bên có từ lâu đời và ngày càng phát triển. Những điều kiện này cùng các nguyên nhân khách quan và chủ quan khác khiến cho hoạt động mua bán người qua khu vực biên giới Việt - Trung diễn ra nhiều nhất trên toàn tuyến biên giới của Việt Nam. Mặc dù hợp tác phòng và chống mua bán người giữa lực lượng chức năng của hai nước Việt Nam, Trung Quốc được đánh giá là hiệu quả nhất trong hợp tác ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống, nhưng cho đến nay tội phạm mua bán người vẫn diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, tinh vi, không chỉ ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài đối với người bị hại và gia đình họ, mà còn ảnh hưởng đến an ninh xã hội. Bài viết này phân tích thực trạng và tác động của hoạt động mua bán người từ Việt Nam sang Trung Quốc trong những năm gần đây.

2. Thực trạng của hoạt động mua bán người qua biên giới Việt - Trung

Hoạt động mua bán người ở Việt Nam trong những năm qua chủ yếu xảy ra trên tuyến biên giới đất liền (chiếm trên 80% số vụ đã được phát hiện), trong đó xảy ra nhiều nhất ở biên giới Việt - Trung. Các tỉnh biên giới phía Bắc như Lạng Sơn, Quảng Ninh, Lào Cai đều nằm trong các tuyến vận chuyển kết nối quan trọng, còn khu vực biên giới được xác định là địa bàn trung chuyển. Theo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Bộ Công an Việt Nam, từ năm 2011 đến hết tháng 6/2015, tội phạm mua bán người ở Việt Nam chủ yếu

đề đưa ra nước ngoài bán (chiếm 85%), trong đó sang Trung Quốc chiếm 70%, tức là có khoảng 1.243 vụ đưa sang Trung Quốc trong tổng số 2.090 vụ mua bán người đưa ra nước ngoài [6]. Năm 2016 và quý 1/2017, lực lượng chức năng đã điều tra, khám phá 195 vụ mua bán người sang Trung Quốc với 378 đối tượng, giải cứu 490 nạn nhân. Bộ đội Biên phòng các tỉnh phối hợp với cơ quan chức năng của Trung Quốc xác lập, đấu tranh 13 chuyên án; bắt, xử lý 39 vụ với 62 đối tượng, giải cứu 70 nạn nhân; tiếp nhận 30 vụ với 57 nạn nhân do Trung Quốc trao trả [11].

Tuy nhiên, số người bị mua bán, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em trên thực tế còn lớn hơn nhiều so với số liệu báo cáo, tổng hợp của các cơ quan chức năng và tổ chức xã hội như công an, toà án, Bộ đội Biên phòng, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban nhân dân các địa phương... Trong số gần 30.000 phụ nữ, trẻ em vắng mặt tại địa phương chưa rõ lý do hiện nay, có thể có nhiều người đã bị mua bán và đang lưu lạc ở nước ngoài. Việc điều tra, thu thập để có một số liệu chính xác về số vụ phạm tội, số đối tượng gây án và số lượng nạn nhân là rất khó khăn bởi nhiều nguyên nhân như vì nhiều lý do gia đình bị hại không sẵn sàng tố giác tội phạm và đặc biệt trong nhiều trường hợp chính nạn nhân của vụ mua bán trước lại trở thành kẻ phạm tội của vụ sau; hoặc nhiều phụ nữ đã bị bán ra nước ngoài chưa được giải thoát nên không thể tố giác tội phạm; khó phân biệt giữa tình trạng những người được đưa ra nước ngoài dưới danh nghĩa hôn nhân, xuất khẩu lao động, du lịch với người bị mua bán...

Đối tượng bị mua bán sang Trung Quốc đã mở rộng, nếu như trước đây chủ yếu là phụ nữ, trẻ em thì nay bao gồm cả nam giới. Chính vì vậy, Bộ Luật hình sự của Việt Nam đã sửa đổi cho tội danh “mua bán phụ nữ” và “mua bán, đánh tráo hoặc

chiếm đoạt trẻ em” thành tội danh “mua bán người”.

Địa bàn hoạt động của tội phạm mua bán người cũng mở rộng. Nếu như trước đây tội phạm mua bán người chủ yếu diễn ra ở các tỉnh miền núi, thì hiện nay tội phạm đó đã bao phủ hầu hết các tỉnh thành, trong đó tập trung nhất ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng, trung du Bắc Bộ (Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình...) và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (Đồng Tháp, Long An, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng). Điều đó là do hai khu vực này tập trung dân cư đông nhất, có đông lực lượng lao động, có tỉ lệ phụ nữ thất nghiệp và bán thất nghiệp tương đối cao. Hiện nay các tỉnh thành trong cả nước đều có nạn nhân của tội phạm mua bán người qua biên giới Việt - Trung (trước đây chỉ bó hẹp ở các tỉnh biên giới), thậm chí nhiều tỉnh thuộc miền Nam, Tây Nguyên cách đường biên giới rất xa cũng có nạn nhân của tội phạm mua bán người qua biên giới. Còn ở phía Trung Quốc, trước đây nạn nhân của tội phạm mua bán người từ Việt Nam đưa sang chủ yếu tập trung ở các tỉnh giáp biên, thì nay họ đã bị đưa đến các tỉnh sâu trong nội địa. Trong vụ án mua bán 28 phụ nữ Việt Nam do công an Vân Nam, Trung Quốc bắt được năm 2016, các đối tượng đưa nạn nhân từ khu vực biên giới thuộc tỉnh Vân Nam đến bán ở các tỉnh thuộc trung nguyên và phía Bắc Trung Quốc như Hà Nam, An Huy, Sơn Đông, Hà Bắc, Giang Tô, Giang Tây [9].

Để thực hiện tội phạm mua bán người qua biên giới, đối tượng gây án có quy trình chặt chẽ, bao gồm tìm kiếm thị trường, thiết lập đường dây, ô nhóm, tìm kiếm lừa đảo nạn nhân và tổ chức đưa qua biên giới bán. Riêng với thị trường Trung Quốc, các đối tượng người Việt Nam sang Trung Quốc (để lao động, làm thuê, buôn bán, hoặc đã từng bị lừa bán trước đó) móc nối với đối

tượng người Trung Quốc, sau đó quay về nước lừa phụ nữ sang Trung Quốc bán kiếm lợi. Công an tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) gọi đây là “chuỗi ngành nghề” được “nhất thể hóa” bao gồm lừa đảo, giam giữ, môi giới trung gian, mang bán; chuỗi này gồm 4 tầng nấc tương ứng: tầng thứ nhất là người cung cấp hàng mang quốc tịch Việt Nam, tầng thứ hai là người cung cấp hàng trong tỉnh Vân Nam, tầng thứ ba là người giới thiệu trung gian ngoại tỉnh, tầng thứ tư là người mua [9].

Đối tượng gây án tìm mọi cách để đối phó với sự phát hiện, đấu tranh của lực lượng chức năng, thực hiện cả thủ đoạn công khai hợp pháp và lén lút, bí mật. Lợi dụng chính sách thông thoáng, các điều kiện, thủ tục xuất nhập cảnh Việt Nam thuận tiện và dễ dàng, các đối tượng đã thực hiện hành vi đưa người qua biên giới công khai hợp pháp với các lí do: buôn bán, thăm thân, du lịch, chữa bệnh, lao động hoặc lợi dụng danh nghĩa kết hôn với người nước ngoài để xin phép xuất cảnh. Tuy nhiên, phần lớn đối tượng phạm tội đưa người qua biên giới bằng thủ đoạn lén lút. Theo báo cáo tổng kết công tác đấu tranh chống hoạt động mua bán người từ năm 2008 đến năm 2014 của Cục Phòng chống tội phạm ma túy, Bộ đội Biên phòng, có khoảng 63-67% số vụ đối tượng đưa phụ nữ ra khỏi Việt Nam bằng con đường lén lút, bí mật. Để tránh sự kiểm soát, phát hiện của các lực lượng chức năng, chúng tìm những nơi có thể vượt biên được an toàn, bí mật, nhanh chóng, sau đó đưa phụ nữ đến tập kết, trú ngụ ở khu vực biên giới, chờ thời cơ thuận lợi nhất như ban đêm, lúc mờ tối, gần sáng, khi lực lượng chức năng ít tuần tra, mới tổ chức vượt qua biên giới hoặc thuê người dân trong địa bàn dẫn đường theo các lối mòn, đường tắt; bố trí cho phụ nữ trà trộn vào đoàn người qua lại biên giới ở các đường qua lại tạm thời để vượt qua biên

giới. Trong quy trình này, chúng thường sử dụng cư dân biên giới bởi họ thông thuộc địa hình, hiểu ngôn ngữ, văn hóa của hai bên, làm thủ tục qua biên giới thuận tiện, có thể qua lại nhiều lần trong ngày.

Hoạt động của tội phạm ngày càng có tổ chức chặt chẽ và với quy mô lớn. Thông thường, trong đường dây có sự liên kết giữa đối tượng ở các địa phương nội địa với các đối tượng ở địa bàn biên giới, giữa đối tượng ở trong nước với đối tượng ở ngoài nước. Qua nghiên cứu 224 vụ do Bộ đội Biên phòng đã khởi tố, điều tra thì có 184 vụ (khoảng 82% số vụ) hoạt động theo các đường dây, ổ nhóm với ít nhất từ hai đối tượng trở lên. Năm 2014, biên phòng Quảng Tây đã điều tra, bắt giữ 5.471 người nhập cảnh trái phép, tăng 20% so với cùng kỳ. Năm 2014-2015, Quảng Tây đã bắt 38 lượt với 1.290 người nhập cảnh trái phép theo đoàn từ 20 người trở lên; trong đó họ chủ yếu đến từ các nước Đông Nam Á, có tuổi từ 16 đến 45. Họ đến với mục đích lao động phi pháp, có tổ chức và dẫn đoàn chặt chẽ, có sự phân công rõ ràng các công đoạn đưa người vào, đón, tập kết [10].

Căn cứ lời khai của nhiều nạn nhân và qua quá trình nghiên cứu cho thấy, mua bán người nhằm những phục vụ cho những mục đích chủ yếu sau:

Thứ nhất, phục vụ cho hoạt động kinh doanh mại dâm. Đây là một trong những mục đích chính của hoạt động mua bán người qua biên giới Việt - Trung. Qua nghiên cứu khảo sát, số phụ nữ, trẻ em bị mua bán để phục vụ cho mục đích này chiếm tỉ lệ cao nhất (60- 62%). Nhiều nhà chứa, cơ sở có dịch vụ mại dâm được tổ chức ở sát biên giới Trung - Việt, phụ nữ, trẻ em đến đây thường bị bán đi, bán lại nhiều lần, bị đưa vào các địa phương ở sâu trong nội địa để tiếp tục bán dâm hoặc bị bóc lột làm những công việc khác. Cục Phòng chống tội phạm ma túy, Bộ đội Biên

phòng Việt Nam, từ năm 2008 đến năm 2015, đã điều tra 68 chuyên án, bắt giữ, xử lý 172 vụ/248 đối tượng, lừa gạt 223 phụ nữ và 17 trẻ em sang Trung Quốc làm gái mại dâm, giải cứu 283 nạn nhân, tiếp nhận 215 vụ/309 đối tượng do Công an Biên phòng Trung Quốc trao trả.

Thứ hai, phục vụ nhu cầu lấy vợ của đàn ông Trung Quốc. Do vẫn chịu ảnh hưởng của tư tưởng trọng nam khinh nữ, dân số Trung Quốc đang trong tình trạng mất cân bằng giới nghiêm trọng. Tỉ lệ giới tính của Trung Quốc liên tục vượt xa giới hạn thông thường, năm 1990 là 114,86, năm 2000 là 119,42, năm 2004 tăng lên 121,06. Đặc biệt, một số tỉnh gần Việt Nam như Quảng Đông, Hải Nam có tỉ lệ giới tính trên 130 [2, tr.52], tức là 130 bé trai/100 bé gái, trong khi tỉ lệ giới tính cân bằng là khoảng 102-107 bé trai/100 bé gái. “Áp lực hôn nhân” của đàn ông Trung Quốc ngày càng tăng chính là một trong những nguyên nhân khiến tội phạm mua bán phụ nữ trên tuyến biên giới Việt - Trung cao nhất trong số các nước có chung đường biên giới với Việt Nam và mang tính đơn hướng, tức là chỉ có phụ nữ, trẻ em Việt Nam bị mua bán sang Trung Quốc chứ không có chiều ngược lại. “Áp lực hôn nhân” này còn dồn về khu vực nghèo đói, kém phát triển, làm xuất hiện “quần thể yếu thế” trong những nam thanh niên tìm kiếm bạn đời. Từ đó, hôn nhân xuyên biên giới, trong đó có hôn nhân thông qua mua bán người, đã trở thành một lựa chọn bắt buộc đối với “quần thể yếu thế” này.

Ngoài ra, một bộ phận khác là những người đàn ông bệnh tật, goá vợ, quá lứa. Họ không lấy được vợ ở địa phương nhưng chỉ cần bỏ ra một lượng tiền không lớn (một vài ngàn nhân dân tệ) có thể mua được một phụ nữ về phục vụ. Thực tế này đã kích thích bọn buôn người đưa phụ nữ Việt Nam qua bán cho đàn ông Trung Quốc. Kết quả

ngiên cứu của Dự án phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em các nước Tiểu vùng sông Mê Kông cho biết, trên tuyến biên giới phía bắc Việt Nam giáp Trung Quốc, trong khoảng 10 năm trở lại đây đã phát hiện hàng chục nghìn phụ nữ và trẻ em bị mua bán hoặc vượt biên sang Trung Quốc lấy chồng. Riêng tỉnh Lai Châu, hiện có khoảng 940 phụ nữ bị mất tích, qua điều tra xác minh có khoảng 371 trường hợp lấy chồng Trung Quốc.

Thứ ba, phục vụ cho mục đích khai thác sức lao động. Mục đích này khiến đối tượng bị buôn bán sang Trung Quốc mở rộng như trên đã nói, tức là không chỉ có phụ nữ, trẻ em như trước đây mà bao gồm cả bé trai, nam thanh niên. Tình trạng thiếu lao động ở các nhà máy tại Quảng Đông, Phúc Kiến hoặc nhu cầu lao động tăng cao khi vào vụ thu hoạch lúa từ tháng 12 đến tháng 4 hàng năm ở khu vực biên giới Quảng Tây khiến số người nhập cảnh phi pháp vào Trung Quốc lao động tăng lên, trong đó có không ít người bị lừa đưa sang, bị bóc lột sức lao động. Thành phố Sùng Tả (Quảng Tây) bình thường thiếu khoảng 30.000 lao động nông thôn, mỗi khi đến vụ thu hoạch lúa thiếu khoảng 50.000 người và được bù đắp bằng lao động phi pháp đến từ Việt Nam [4]. Khu vực biên giới phía Trung Quốc đã xuất hiện những công ty chuyên môi giới, tuyển chọn và cung cấp lao động Việt Nam cho các công ty và cá nhân người Trung Quốc có nhu cầu sử dụng lao động. Trong vụ cảnh sát Trung Quốc bắt đường dây môi giới 108 lao động Việt Nam đưa đến làm việc trong các nhà máy ở tỉnh Quảng Đông và Phúc Kiến vào tháng 3/2016, chính các nhà máy trả tiền để nhóm buôn người tìm kiếm nguồn lao động giá rẻ. Theo cơ quan kiểm soát biên giới Quảng Tây, khoảng 2.340 người nhập cư bất hợp pháp và 59 người có dính líu đến 34 vụ việc riêng biệt đã bị giam giữ trong 3 tháng đầu

năm 2016, tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái [8].

Thứ tư, phục vụ nhu cầu nhận con nuôi và lấy nội tạng. Nhu cầu nhận con nuôi của những gia đình nước ngoài hiếm muộn ngày càng tăng, cùng việc mua, bán nội tạng phục vụ y học của các nước trên thế giới, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm mua bán người trong thời gian gần đây.

Tuy nhiên, việc phân chia các mục đích trên thường căn cứ vào danh nghĩa ban đầu của hoạt động “mua bán” và có ý nghĩa tương đối. Nhiều trường hợp phụ nữ được mua về với hai mục đích (làm vợ, lấy sức lao động) hoặc nhiều mục đích (để con, bóc lột sức lao động và làm nô lệ tình dục gia đình). Một số trường hợp khác có sự chuyển đổi mục đích sử dụng như: sau khi khai thác mại dâm tại các nhà chứa, phụ nữ, trẻ em bị bán đi nơi khác để bóc lột sức lao động, làm người hầu, người ở hoặc sau khi mua về làm vợ, một thời gian sau lại bị bán cho nhà chứa...

3. Tác động của tội phạm mua bán người

Dưới góc độ an ninh con người, như trên đã phân tích, do hoạt động mua bán người chủ yếu phục vụ cho mục đích mại dâm, bóc lột sức lao động, ép buộc làm vợ, nên nạn nhân không còn được coi là con người mà đã trở thành một loại hàng hóa. Theo lời khai của các đối tượng phạm tội đã bị bắt ở phía Trung Quốc, cũng như lời kể của các nạn nhân đã trốn thoát hoặc được giải cứu trở về, sau khi bị bắt, “họ đều bị đưa đến vùng nông thôn hẻo lánh, do người bản địa giam giữ, có khi mấy ngày, có khi mấy tuần. Dưới sự giám sát nghiêm ngặt, bị đe dọa, thậm chí bị đánh đập, không cho ăn uống, cộng với ngôn ngữ bất đồng, giấy tờ, điện thoại bị tịch thu, những người phụ nữ Việt

Nam bị lừa gần như không có cách gì trốn thoát” [9]. Vì vậy, hầu hết nạn nhân đều bị tước mất những quyền cơ bản nhất của con người như quyền tự do đi lại, quyền được lựa chọn và quyết định cuộc sống của bản thân, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe. Sau khi bị mua bán, nạn nhân thường bị khống chế, giam lỏng trong thời gian rất dài nhằm ngăn chặn bỏ trốn.

Về thân thể và sức khỏe, do nạn nhân phải phục vụ và lao động để bù lại số tiền mà người mua đã bỏ ra, nên họ thường bị bóc lột sức lao động, làm những công việc nặng nhọc, quá sức; bị hành hạ, đánh đập tàn nhẫn; bị thương tích, tàn phế suốt đời, bị cưỡng bức, bóc lột tình dục dẫn đến nguy cơ mắc các bệnh truyền nhiễm hoặc có thai ngoài ý muốn. Từ đó, họ phải gánh chịu tổn thương nặng nề về tinh thần. Với những lao động Việt Nam được tổ chức nhập cảnh trái phép qua biên giới, họ làm việc nhưng không có hợp đồng lao động. Vì vậy, quyền lợi không được đảm bảo, có thể xảy ra nhiều rủi ro, cả về tính mạng (có trường hợp khi xảy ra tai nạn ở khu vực biên giới, người dân phải mang xác người thân về trái phép). Hầu hết họ phải làm việc 12 giờ/ngày và thường bị quản lý chặt chẽ, hạn chế đi lại, bạo lực và đe dọa bạo lực, giữ lại lương hoặc giấy tờ tùy thân... Tình trạng bị trả lương thấp, bị quỵt lương thường xuyên xảy ra, có những trường hợp sau khi người lao động được trả lương và trở về lại bị trấn lột, cướp hết.

Dưới góc độ an ninh xã hội, tội phạm mua bán người không chỉ ảnh hưởng đến bản thân nạn nhân mà còn đe dọa đến an ninh gia đình, sự ổn định và trật tự an toàn xã hội. Hậu quả của tội phạm này có thể dẫn đến phát sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp như làm tăng nguy cơ lây nhiễm bệnh, ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng. Hoạt động buôn bán người tác động sâu sắc đến

đời sống xã hội, nhất là đối với nạn nhân là phụ nữ và trẻ em gái, làm băng hoại các giá trị truyền thống và đạo đức xã hội. Họ bị làm “vợ bất đắc dĩ”, rơi vào cuộc sống tối tăm, không có lối thoát, hoặc phải sống cuộc đời ô nhục, làm nô lệ tình dục trong các nhà thổ. Một số rất ít người may mắn được cơ quan chức năng giải cứu thì cũng rất khó khăn trong tìm kiếm việc làm, bị xã hội xung quanh rất khó chấp nhận, nhất là những phụ nữ không may có thai ngoài ý muốn khi được giải cứu. Đối với gia đình nạn nhân, họ phải tốn kém tiền bạc, thời gian và sức lực để tìm kiếm người thân, hạnh phúc bị tan vỡ, con cái thiếu sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ, người thân đi tìm người nhà dễ có nguy cơ tiếp tục trở thành nạn nhân của nạn mua bán người. Những trường hợp như trên thường xuyên được phản ánh trên báo chí của Việt Nam.

Một vấn đề đáng lưu tâm là việc đối xử, giải quyết công tác hộ tịch hộ khẩu như thế nào đối với những trẻ em theo mẹ và những đứa trẻ đang trong bụng mẹ khi người phụ nữ này được giải cứu hoặc trốn thoát về Việt Nam. Hơn thế, chúng ta cần đặt vấn đề mua bán người trong mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Trung Quốc để xem xét. Lịch sử quan hệ Việt - Trung đã trải qua nhiều thăng trầm, trong đó Trung Quốc đã chủ động gây ra cả chiến tranh trên bộ và chiến tranh trên biển (chiến tranh biên giới năm 1979, đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa năm 1956, 1974, đánh chiếm một số đảo chìm ở Trường Sa năm 1988). Những biến động này luôn có tác động đến cuộc sống của cộng đồng người Việt ở Trung Quốc và ngược lại. Hiện nay, tranh chấp Biển Đông đang diễn biến phức tạp, căng thẳng, có lúc Trung Quốc đã thực hiện “chính sách bên miệng hổ chiến tranh”. Điều này khiến chúng ta cần chú ý nhìn nhận hậu quả của vấn đề mua bán người dưới góc độ an ninh phi truyền thống. Đó là sự an toàn, được đối

xử bình đẳng của những người này tại Trung Quốc khi quan hệ hai nước xấu đi (ví dụ như vụ giàn khoan Hải dương 981 tháng 5/2014). Đó là khả năng nhiều phụ nữ sẽ trở về Việt Nam mang theo con cái (tự nguyện hoặc bị ép buộc) khi quan hệ hai nước căng thẳng. Theo thống kê của biên phòng Trung Quốc, chỉ riêng dân biên giới thành phố Bằng Tường, Quảng Tây và dân biên giới Việt Nam có 1.434 cặp không làm thủ tục đăng ký kết hôn, đã sinh 2.109 trẻ em; từ năm 1980 đến cuối tháng 6/2006, phụ nữ Việt Nam nhập cảnh phi pháp lấy chồng ở huyện Long Châu lên đến 1.154 người, sau khi kết hôn đã sinh tổng cộng 1.441 đứa trẻ [3]. Năm 2006, 5 huyện biên giới của Quảng Tây có 5.018 cặp hôn nhân xuyên quốc gia, tuyệt đại đa số thuộc di dân phi pháp [5, tr.56]. Trong khi đó, phía Trung Quốc hiện nay đã có nhìn nhận: “Chúng ta cũng không loại trừ khả năng thế lực nước ngoài trực tiếp coi hôn nhân xuyên biên giới là biện pháp để đạt được mục đích chính trị của họ. Có chuyên gia về vấn đề Việt Nam cho rằng, ‘cô dâu Việt Nam’ hoặc ít hoặc nhiều đều bị chính phủ lợi dụng, trở thành công cụ để Việt Nam mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài, ‘cô dâu Việt Nam’ ở khu vực biên giới Trung - Việt và lao động phi pháp Việt Nam không ngừng tăng lên trong những năm gần đây trở thành rủi ro tiềm ẩn đối với an ninh biên giới của Trung Quốc” [1].

4. Kết luận

Hoạt động của tội phạm mua bán người qua biên giới Việt - Trung là một trong những vấn đề an ninh phi truyền thống nổi cộm bởi diễn biến phức tạp, chiều hướng gia tăng. Tác động của hoạt động mua bán người không mang tính chấn động mạnh và hàng loạt như một số vấn đề an ninh phi

truyền thống khác (khủng bố, buôn bán ma túy, buôn bán vũ khí), mà đó là tác động âm thầm, dai dẳng. Mức độ ảnh hưởng và nguy hại của nó đối với con người và xã hội có thể được tính bằng thể hệ. Hoạt động mua bán người qua biên giới Việt - Trung thể hiện đầy đủ đặc trưng của một vấn đề an ninh phi truyền thống, đó là tính chất xuyên quốc gia và sự tồn tại dai dẳng, khó có khả năng ngăn chặn triệt để, do nó bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, cả nguyên nhân kinh tế và nguyên nhân xã hội, cả nguyên nhân bên trong và bên ngoài.

Nhằm giảm nguy cơ và giảm tội phạm mua bán người, ngày 31/12/2015, Thủ tướng Việt Nam đã phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020 bao gồm 5 đề án, trong đó có truyền thông phòng, chống mua bán người trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại cộng đồng; đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người; hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người. Trên thực tế, Bộ đội Biên phòng các tỉnh biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc đã tiến hành thu thập tài liệu định kỳ, 6 tháng, hàng năm bổ sung hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá và dự báo tình hình, giúp cho công tác chỉ huy, chỉ đạo được kịp thời, sát sao. Từ năm 2008 đến năm 2014, Bộ đội Biên phòng các tỉnh biên giới của hai bên đã rà soát, bổ sung 627 hồ sơ, mở mới 09 hồ sơ điều tra cơ bản các loại.

Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, mục đích lớn nhất của hoạt động mua bán người là nhằm khai thác lao động giá rẻ và đáp ứng nhu cầu lấy vợ của đàn ông Trung Quốc. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến tội phạm mua bán người ngày càng phát triển là nguyên nhân kinh tế, xã hội (trong nước) và nguyên nhân mất cân bằng giới tính, thiếu hụt lao động (về phía Trung Quốc). Vì vậy, để phòng và chống tội phạm mua bán người,

ngoài việc cần nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật, về cách phòng chống bạo lực gia đình, đặc biệt người dân ở khu vực biên giới, nông thôn, điều quan trọng hơn là phải thay đổi một cách căn bản về đời sống kinh tế của người dân. Khi khoảng cách phát triển kinh tế giữa các vùng miền trong cả nước, giữa Việt Nam với các địa phương biên giới Trung Quốc vẫn còn lớn, khi người dân không có công ăn việc làm ổn định tại địa phương hoặc thu nhập chỉ bằng một phần nhỏ so với tiền công lao động ở Trung Quốc, thì sẽ khó ngăn chặn tội phạm mua bán người từ gốc rễ. Với người dân ở khu vực biên giới, khi ý thức pháp luật của họ tăng lên, khi sự phát triển của kinh tế thương mại Việt - Trung, sự phát triển kinh tế cửa khẩu mang lại cho họ lợi ích bền vững và họ không bị đứng ngoài lề hoặc nhận được lợi ích ít ỏi, bấp bênh, thì mới có thể hạn chế khả năng rơi vào cám dỗ của tội phạm mua bán người hoặc tiếp tay cho tội phạm này.

Ngoài ra, phòng và chống tội phạm mua bán người qua biên giới Việt - Trung cần có sự tích cực, chủ động phối hợp giữa chính quyền các địa phương biên giới. Ngày 18/12/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và Chính phủ nhân dân châu Văn Sơn, Vân Nam, Trung Quốc, đã ký Thỏa thuận về quản lý lao động qua biên giới. Thỏa thuận quy định rõ Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội các huyện biên giới tỉnh Hà Giang, Cục Tài nguyên nhân lực và an sinh xã hội châu Văn Sơn, Cục Tài nguyên nhân lực và an sinh xã hội các huyện biên giới châu Văn Sơn là cơ quan quản lý lao động. Hai bên phụ trách tuyên truyền giáo dục, tuyển đưa, tiếp nhận lao động của nhau. Thỏa thuận quy định về phạm vi, số lượng lao động; loại công việc và thời hạn; quyền lợi, thủ tục và đường qua lại của người lao động...

Ngăn chặn triệt để và nhanh chóng một vấn đề an ninh phi truyền thống như tội phạm mua bán người là hết sức khó khăn, trước mắt chỉ có thể theo hướng hạn chế và giảm dần. Hiệu quả của việc phòng và chống tội phạm này còn phụ thuộc vào sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc với việc cắt giảm ngành nghề sử dụng nhiều lao động, còn chờ đợi sự điều chỉnh chính sách dân số của Trung Quốc cho phép một cặp vợ chồng có thể sinh hai con, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/1/2016 phát huy tác dụng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Báo *Văn Nam* (2011), ngày 5/9.
- [2] Trương Kim Bằng, Bảo Diệu Bình (2013), “Nghiên cứu hôn nhân qua biên giới và ổn định xã hội ở khu vực dân tộc biên giới Văn Nam”, *Học báo Đại học Dân tộc Văn Nam*, quyển 30, kỳ 1.
- [3] Đỗ Vạn Biên (2013), “Bàn về đối sách quản lý tổng hợp vấn đề “ba thứ phi pháp””, *Học báo Học viện Cảnh sát Văn Nam*, kỳ 2.
- [4] Hùng Hồng Minh (2010), “Lao động nước ngoài phi pháp đổ vào nhà máy Trung Quốc tìm giấc mộng”, Báo *Tham khảo kinh tế*, ngày 30/4.
- [5] La Văn Thanh (2006), “Bước đầu tìm hiểu vấn đề hôn nhân xuyên biên giới ở khu vực biên giới Quảng Tây”, *Học báo Đại học Sư phạm Quảng Tây*, kỳ 1.
- [6] <http://cstc.cand.com.vn/Ho-so-interpol-cstc/Toi-pham-mua-ban-nguoi-van-gia-tang-380919/>
- [7] <http://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Vuot-bien-sang-Trung-Quoc-lao-dong-chui-Pham-phap-va-nhung-he-luy-343854/>
- [8] <http://www.baomoi.com/trung-quoc-bat-duong-day-moi-gioi-108-lao-dong-viet/c/19008776.epi>
- [9] <http://legal.people.com.cn/n1/2017/0718/c42510-29411438.html>
- [10] <http://www.chinanews.com/df/2015/01-12/6961033.shtml>
- [11] <https://www.vietnamplus.vn/viettrung-nang-cao-hieu-qua-phong-chong-toi-pham-mua-ban-nguoi/441876.vnp>